TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
Tỉnh Bến Tre
Bản án số: **141**/2019/DS-ST
Ngày 20-5-2019
V/v tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Sơn
2. Ông Dương Văn Hai

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 159/2019/TLST-DS ngày 04/4/2019 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 858/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 5 năm 2019 và Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 985/2019/QĐ-CA ngày 17/5/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngô Thị Bé H, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Số 84/4, ấp AT, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

2. Bị đơn: Võ Thị L, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Số 16/2, ấp AN, xã AT, huyện P, tỉnh Bến Tre. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 04/4/2019, biên bản hòa giải ngày 23/4/2019 trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Ngô Thị Bé H trình bày: Vào ngày 20/5/2018 chị có cho bà Võ Thị L vay số tiền 170.000.000đồng, hai bên không thỏa thuận mức lãi suất và bà L có viết biên nhận nợ, khi cho vay tiền chị có nói trước khi nào chị chuẩn bị làm nhà thì chị đòi lại số tiền này. Sau đó bà L có trả dần số tiền vốn cho chị là 8.000.000đồng. Số tiền còn lại 162.000.000đồng đến nay bà L vẫn không trả cho chị.

Tại phiên tòa chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc cá nhân bà Võ Thị L (không yêu cầu chồng bà L có nghĩa vụ liên đới với bà L) phải có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vốn là 162.000.000đồng và do bà L chậm trả tiền vốn cho chị nên yêu cầu trả lãi tính từ ngày làm chị làm đơn khởi kiện 04/4/2019 cho đến ngày xét xử 20/5/2019 là 01 tháng 16 ngày, mức lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 4.123.440 (Bốn triệu, một trăm hai mươi ba nghìn,bốn trăm bốn chục) đồng, trả một lần hết nợ.

Theo bản tự khai ngày 08/4/2019, biên bản hòa giải ngày 23/4/2019, đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 15/5/2019 trong quá trình tố tụng bị đơn bà Võ Thị L

trình bày: Bà L thừa nhận hiện nay bà còn nợ chị Ngô Thị Bé H số tiền vốn vay 162.000.000 (Một trăm sáu mươi hai triệu) đồng vào ngày 20/5/2018, có viết biên nhận nợ và thỏa thuận trả lãi nhưng đến nay chưa trả tiền vốn cho chị H.

Nay bà L đồng ý trả cho chị H số tiền vốn 162.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 04/4/2019 cho đến ngày xét xử 20/5/2019 là 01 tháng 16 ngày, mức lãi suất 1,66%/tháng với số tiền 4.123.440 đồng và bà L yêu cầu xin được trả dần hàng tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, trả cho đến khi hết số tiền vốn và lãi 166.123.440 (Một trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm bốn chục) đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Ngô Thị Bé H tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn bà Võ Thị L theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P.

[2] Về thụ tục tố tụng: Bà Võ Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà L.

[3] Hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn chị Ngô Thị Bé H với bị đơn bà Võ Thị L được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên xác định hợp đồng vay tài sản là hợp pháp theo quy định tại Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Qua tố tụng tại Tòa án bà Võ Thị L đã thừa nhận còn nợ của chị Ngô Thị Bé H số tiền vốn 162.000.000 (Một trăm sáu mươi hai triệu) đồng và tiền lãi 4.123.440đồng. Xét thấy do các bên đã thống nhất nợ gốc và lãi nên chị H không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét việc bà L yêu cầu trả dần vào hàng tháng của số tiền nêu trên cho chị H là không có cơ sở chấp nhận, do lúc hai bên giao kết hợp đồng vay tài sản không có thỏa thuận cách thức trả dần và tại phiên tòa hôm nay chị H không đồng ý cho bà L được trả dần.

[6] Từ những phân tích trên yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Bé H là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 463,466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bà Võ Thị L có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền 166.123.440 (Một trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm bốn chục) đồng.

[7] Về án phí: bà L được miễn nộp án phí do thuộc người cao tuổi.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, các Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Bé H. Buộc bà Võ Thị L phải có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Thị Bé H số tiền 166.123.440 (Một trăm sáu mươi sáu triệu, một trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm bốn chục) đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà L được miễn nộp án phí do thuộc người cao tuổi.

Chị Ngô Thị Bé H được Chi cục thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.250.000 (Bốn triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001682 ngày 04/4/2019.

Đương sự có mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Hồ Thị Triết

Nơi nhận:
- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).